

Bản án số: **38/2019/HS-PT**

Ngày: 21-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

Ông **Đình Văn Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông **Cáp Minh Hào** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 2 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số **04/2019/TLPT-HS** ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Công T; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **25/2018/HS-ST** ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Công T** (Tên gọi khác: TN), sinh ngày 24/12/1998 tại huyện P, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bành Thị Thu T; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 12/02/2014, bị Công an thị trấn K, huyện P xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi Đánh nhau;

- Ngày 05/10/2015, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác;

- Ngày 05/4/2016, bị Công an thị trấn K, huyện P xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 26/10/2017, bị Công an thị trấn K, huyện P xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 27/7/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/11/2017, bị cáo Nguyễn Công T ở nhà của anh Nguyễn Văn H chơi và phụ giúp gia đình anh H. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/11/2017, bị cáo T xin anh H 20.000 đồng rồi đến thị trấn K, huyện P chơi và uống rượu. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo T đi về nhà anh H để ngủ, nhưng khi về đến nhà, T nảy sinh ý định tiếp tục đi uống rượu. Lúc này, bị cáo T đến khu vực giết mổ heo của nhà anh H lấy 01 con dao (*loại dao phay, dài 30,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, dày 0,1cm, chỗ rộng nhất 05cm, mũi dao bị gãy một đoạn 01cm; cán dao bằng gỗ dạng tròn, dài 10,5cm, đường kính 03cm*) cất vào túi quần lưng mà bị cáo đang mặc để phòng thân. Sau đó, bị cáo đi bộ đến quán nhậu P tại thôn T, thị trấn K, huyện P để mua rượu uống. Khi đến trước quán nhậu P, bị cáo T lấy con dao trong túi quần ra để ở vỉa hè trước quán nhậu, rồi đi vào trong quán mua rượu.

Bị cáo T đi vào quán khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, lúc này trong quán nhậu có 01 bàn của khách, gồm: Nguyễn Văn G, Lê Bảo Q, Huỳnh Thái B, Huỳnh Phúc H và 01 bàn của những người phục vụ quán, gồm: Trần Quốc N, Võ Lê Duy T, Phương Văn C, Nguyễn Phương N, Nguyễn Viết T, Nguyễn Hùng C. Khi bị cáo T đi vào trong quán mua rượu thì anh C và anh N đi lấy rượu bán cho T. Lúc này, do có quen biết với bị cáo T nên anh Q gọi T đến bàn của anh Q để uống rượu. Bị cáo T uống được khoảng 02 đến 03 ly rượu thì anh G nhắc lại chuyện trước đây T uống rượu say xỉn, đập ngã xe và đòi đánh anh G nên bị cáo T và anh G cãi nhau. Bị cáo T thấy bức tức nên đi ra nơi để con dao ở vỉa hè, lấy con dao cầm ở tay phải rồi đi vào trong quán và đi về hướng anh G đang ngồi. Anh G thấy bị cáo T đi về hướng mình nên đứng dậy, bị cáo T cầm con dao, mũi dao hướng về phía trước, xông đến đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng bên trái của anh G gây thương tích. Bị cáo T tiếp tục cầm con dao này chém nhiều cái theo hướng từ trên xuống dưới về phía anh G. Anh G đưa tay phải lên đỡ thì bị T chém trúng 01 cái vào cẳng tay phải gây thương tích. Anh G xông vào nắm tay cầm dao của bị cáo T, cùng lúc đó anh C, anh B cũng xông vào ôm vật T xuống nền nhà để lấy con dao, nhưng không được. Sau đó, anh C kéo bị cáo T đi ra phía trước quán nhậu P và dùng xe mô tô chở bị cáo T đi về nhà anh Nguyễn Văn H. Khi về đến nhà anh H, bị cáo T vứt con dao ở đồng bao lát tại hiên nhà, rồi đi vào nhà ngủ. Sáng ngày 30/11/2017, bị cáo T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 26/7/2018 về đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P.

Theo Bản giám định thương tích số: 346/GĐTT.17 ngày 12/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam đã kết luận tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Văn G là 36%.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của

Quốc hội; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/7/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/11/2018, bị cáo Nguyễn Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất với bị hại Nguyễn Văn G, bị cáo Nguyễn Công T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại G với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 36% nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Công T có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công T khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, tại quán nhậu P thuộc thôn T, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam, giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Văn G có cãi nhau về mâu thuẫn trước đó nên bị cáo dùng dao gây thương tích cho bị hại G với tỷ lệ thương tích theo Kết luận giám định là 36%.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định thương tích; vật chứng của vụ án; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất với bị hại Nguyễn Văn G, bị cáo Nguyễn Công T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại G với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 36% nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và nhân thân của bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51; áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 04 năm tù là có căn cứ, mức

hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng dưới mức khởi điểm của khung hình phạt truy tố. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Công T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công T 04** (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 26/7/2018.

Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/2/2019.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện